

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2024
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quốc Cường
Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 364/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bé T, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1968 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phạm Thị Bé T trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc K chung sống với nhau năm 1996, có tổ chức cưới gả nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên tôi yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997 và Nguyễn Khánh D, sinh năm 2005. Các con đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định chị và anh K không có nợ chung.

- Anh Nguyễn Quốc K trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Anh xác định về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn đúng như chị Bé T trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, nên đã ly thân 04 năm nay. Hiện chị Bé T yêu cầu ly hôn anh thống nhất ly hôn.

-Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997 và Nguyễn Khánh D, sinh năm 2005. Các con đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Anh và chị Bé T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác định anh và chị Bé T không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Phạm Thị Bé T và anh Nguyễn Quốc K được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Quốc K có nơi cư trú tại xã TL, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Bé T và anh Nguyễn Quốc K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Bé T và anh K đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, nên chị T yêu cầu xin ly hôn, anh K đồng ý. Nền căn cứ Thông T liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Bé T và anh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Bé T và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997 và Nguyễn Khánh D, sinh năm 2005. Các con hiện đều đã trưởng thành, không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Bé T và anh K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[54] Về nợ chung: Chị Bé T và anh K khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Bé T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Bé T với anh Nguyễn Quốc K là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997 và Nguyễn Khánh D, sinh năm 2005, các con hiện đều đã trưởng thành, không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Phạm Thị Bé T phải chịu. Chị Bé T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0015849 vào ngày 08/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, chị Bé T đã nộp đủ.

Trở lòng hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phạm Thị Bé T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương